TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2022/QĐST - DS	*B, ngày 12 tháng 07 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2017/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, 94 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 04 tháng 07 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý: 13/2022/ TLST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2022.

Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP TV**;

Địa chỉ: Tòa nhà M3-M4 đường Nguyễn Chí Thanh, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội

đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Văn TU, chức danh: Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang Đ**, sinh năm: 1983;

Chị **Trần Thị H**, sinh năm: 1989;

Cùng địa chỉ: Thôn Lai Bồ, thị trấn TĐ, huyện B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H là: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Thôn Lai Bồ, thị trấn TĐ, huyện B, thành phố Hà Nội.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Quang Đ và chị Trần Thị H phải trả số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP TV là:

1. Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số: LN1808020837955 ngày 06/8/2018 tính đến ngày 04/7/2022, số tiền nợ gốc là: 268.492.989,đ; số tiền nợ lãi là: 161.510.238,đ; số tiền phạt chậm trả lãi: 23.085.367,đ. Tổng nợ gốc và lãi là: 453.088.594,đ (*Bốn trăm năm mươi ba triệu không trăm tám mươi tám nghìn năm trăm chín mươi tư đồng).*

2. Khoản nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 30/6/2022 là: 6.396.516,đ và tiền lãi phải trả là: 9.426.491,đ. Tổng nợ gốc và lãi là: 15.823.006,đ (*Mười lăm triệu tám trăm hai mươi ba nghìn không trăm linh sáu đồng*).

Tổng cộng số tiền phải trả là: 468.911.600 đồng (*Bốn trăm sáu mươi tám triệu chín trăm mười một nghìn sáu trăm đồng*).

Thời hạn trả số tiền còn nợ trên từ nay cho đến hết tháng 10 năm 2022.

Anh Nguyễn Quang Đ và chị Trần Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết trên.

Trường hợp anh Nguyễn Quang Đ và chị Trần Thị H không thanh toán được nợ thì Ngân hàng TMCP TV được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ hoặc Đ nghị thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số: 2577/2018 ngày 06/8/2018 tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất (và các tài sản gắn liền với đất) tại thửa đất 143, tờ số 06, diện tích: 700 m^2, mục đích sử dụng: đất ở, thời gian sử dụng lâu dài, tại thôn Lai Bồ, thị trấn TĐ, huyện B, Hà Nội. Giấy chứng nhận QSD đất số: B283769, địa chỉ thửa đất thị trấn TĐ, huyện B, Hà Nội được UBND huyện B cấp ngày 04/11/1992. Ngày 21/8/2017 anh Nguyễn Quang Đ

nhận thừa kế, tặng cho toàn bộ diện tích đất theo Hợp đồng tặng cho QSD đất số 267/2017 lập tại Văn phòng công chứng Trịnh Như Tố ngày 07/8/2017.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quang Đ, chị Trần Thị H tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 11.378.000đ (*Mười một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TV số tiền: 10.617.000đ (*Mười triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0060028 ngày 28/2/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 -Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *VKS nhân dân huyện B;*
- *Chi Cục thi hành án huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đặng Trung Thành